TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ANH SƠN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:...../2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 5 – 2023 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ANH SƠN – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Hồng Lợi.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Minh Sơn.
2. Bà Nguyễn Thị Mai.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Mạnh Cường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn – tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn -Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 07/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXX-ST ngày 10 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ph - sinh năm 1991.
Địa chỉ: Thôn 5, xã L S, huyện A S, tỉnh Nghệ An.
Bị đơn: Anh Mai Văn Ph - sinh năm 1988.
Địa chỉ: Thôn 6, xã L S, huyện A S, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 08/8/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Ph trình bày: giữa chị và bị đơn anh Mai Văn Ph kết hôn với nhau vào ngày 22/8/2018 tại UBND xã L Sơn, huyện Anh Sơn, tinh Nghệ An. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc,

không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc cho đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do quan điểm, tính cách không phù hợp, trong cuộc sống vợ chồng thiếu sự tin tưởng chia sẻ lẫn nhau. Việc mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng, vì vậy mà từ đầu năm 2022 cho đến nay vợ chồng chị không còn sống chung với nhau nữa. Chị thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn với bị đơn anh Mai Văn Ph.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 người con chung tên là Mai Văn Kh, sinh ngày 13/02/2014. Hiện nay cháu Kh đang sống cùng với anh Ph tại thôn 6, xã Lĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được giao con cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng và có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con trưởng thành.

- Về tài sản chung: Chị và anh Mai Văn Ph thỏa thuận tự chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng chị không vay nợ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Mai Văn Ph trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, điều kiện, nơi đăng kí kết hôn, quá trình chung sống, tình trạng hôn nhân của vợ chồng đúng như chị Ph trình bày, anh không bổ sung gì thêm. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm, tính cách không phù hợp, trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Việc mâu thuẫn của vợ chồng anh đã được hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng. Hiện nay hai vợ chồng anh không còn sống chung với nhau nữa. Anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, vợ chồng vẫn có thể khắc phục sửa chữa khuyết điểm trở về đoàn tụ với nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái. Nên chị Ph yêu cầu Tòa án giải quyết luy hôn với anh, anh không đồng ý.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh có 01 người con chung như chị Ph đã trình bày. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu

chị Ph cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi trưởng thành và cấp dưỡng một lần.

- Về tài sản chung: Anh và chị Phạm Thị Ph thỏa thuận tự chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng anh không vay nợ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/5/2023, cháu Mai Văn Kh có nguyện vọng được ở với bố là Mai Văn Ph.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ph, buộc chị Phạm Thị Ph và anh Mai Văn Ph chấm dứt quan hệ vợ chồng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật; về con: giao con chung Mai Văn Kh cho anh Mai Văn Ph trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu D trưởng thành. Chị Phạm Thị Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng; về tài sản: chị Phạm Thị Ph và anh Mai Văn Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; về án phí: chị Phạm Thị Ph phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn: bị đơn hiện cư trú tại thôn 6, xã Lĩnh Sơn, huyện Anh Sơn nên Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên khi ly hôn nên theo quy định, Tòa án xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp tại UBND xã L S, huyện A S, tỉnh Nghệ An là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét chị Phạm Thị Ph và anh Mai Văn Ph đăng ký kết hôn ngày 22/8/2013 tại UBND xã L S, huyện A S, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Ph và anh Ph là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị Phương, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm, tính cách không phù hợp, trong cuộc sống vợ chồng thiếu sự tin tưởng chia sẻ lẫn nhau. Anh Phúc cho rằng do quan điểm, tính cách không phù hợp, trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Vì vậy mà từ đầu năm 2022 cho đến nay hai vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Như vậy, chị Ph và anh Ph đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng, không sống chung với nhau mà không có lý do chính đáng.

Xét thấy, giữa chị Ph và anh Ph mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Ph được ly hôn với anh Ph.

Về con chung: Chị Ph và anh Ph có 01 người con chung là Mai Văn Kh sinh ngày 13/02/2014. Các đương sự đã thống nhất với nhau về việc giao con cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Thỏa thuận này của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấo nhận.

Xem xét về mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung: chị Ph trình bày, hiện nay chị đang làm công nhân cho công ty điện tử UIL tại khu công nghiệp mở rộng Quế Võ Bắc Ninh, với mức lương trung bình 7.000.000đồng/tháng vì vậy chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng, nhưng không đồng ý cấp dưỡng một lần. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 71 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì anh Ph và chị Ph có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc chăm sóc nuôi dưỡng con chưa thành niên nên mỗi bên phải chịu ½ chi phí nuôi con. Anh Ph yêu cầu cấp dưỡng một lần, chị Ph không đồng ý. Như vậy các bên không thống nhất được phương tức cấp dưỡng nên để đảm bảo khả năng thi hành án Hội đồng xét xử áp dụng phương thức cấp dưỡng mỗi tháng 1 lần. Từ những lập luận trên, thấy: cần buộc chị Phạm Thị Ph thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng là phù hợp.

Về tài sản chung: Do các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Phạm Thị Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho chị Phạm Thị Ph được ly hôn anh Mai Văn Ph.

- Về con chung: Giao con chung Mai Văn Kh, sinh ngày 13/02/2014 cho anh Mai Văn P trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc chị Phạm Thị Ph cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng với phương thức một tháng một lần kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/5/2023) cho đến khi con chung trưởng thành.

Chị Ph có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu chị Ph lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Ph có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Ph

Anh Ph cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Phạm Thị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000300 ngày 31 tháng 01 năm 2023. Chị Ph còn phải nộp 300.000 đồng án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

"Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND H. Anh Sơn;*
- *Chi cục THADS H. Anh Sơn;*
- *UBND xã P S;*
- *Lưu Hồ sơ, VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND H. Anh Sơn;*
- *Chi cục THADS H. Anh Sơn;*
- *UBND xã Phúc Sơn;*
- *Lưu Hồ sơ, VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Lợi